

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
CỤC Y TẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 155/CYT - KHTC  
V/v Báo cáo số liệu hoạt động  
thiết bị y tế được đầu tư năm  
2015, 2016 và công tác lập báo  
cáo quyết toán 2016.

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2017

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 2/01/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn xét duyệt thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp;

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-BGTVT ngày 16/05/2013 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Y tế GTVT;

Căn cứ Quyết định số 3559/QĐ-BGTVT ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2017 của Bộ GTVT nhằm đánh giá, kiểm tra công tác Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 2016.

Để có số liệu báo cáo Bộ GTVT và phục vụ công tác kiểm tra của Bộ, Cục yêu cầu các đơn vị:

1. Các đơn vị chuẩn bị đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách, báo cáo quyết toán năm 2016 theo đúng quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ Tài chính và hướng dẫn cách hạch toán các khoản thu dịch vụ theo Công văn số 60/CYT-KHTC ngày 20/1/2017 của Cục Y tế (*Chuẩn bị đầy đủ Hồ sơ Mua sắm tài sản, trang thiết bị y tế và Hồ sơ sửa chữa nâng cấp tài sản năm 2015 và 2016*).

2. Báo cáo số liệu thực hiện hoạt động dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các thiết bị y tế được đầu tư (*gồm Ngân sách nhà nước và Quỹ Phát triển hoạt động*). Nêu rõ việc đầu tư đã đem lại hiệu quả, lãng phí như thế nào trong công tác khám chữa bệnh và phục vụ bệnh nhân năm 2015, 2016.

3. Bố trí thời gian và cử cán bộ có liên quan để làm việc với đoàn Kiểm tra của Bộ GTVT (*thời gian và lịch kiểm tra cụ thể sẽ thông báo sau*)

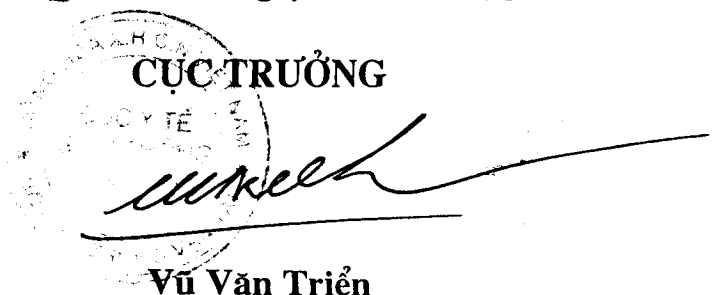
4. Đơn vị nộp báo cáo quyết toán năm 2016 và báo cáo các hoạt động dịch vụ của các thiết bị y tế được đầu tư năm 2015 và 2016 **trước ngày 15.3.2017**.

Yêu cầu các đơn vị và khẩn trương và nghiêm túc thực hiện./.

(*Gửi kèm theo Quyết định số 3559/QĐ-BGTVT ngày 14/11/2016*)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Cục Y tế;
- Lưu KHTC, VT.

  
CỤC TRƯỞNG  
Vũ Văn Triển

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010 và các Nghị định hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-TTCP ngày 23/4/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra;

Căn cứ hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2017 của Thanh tra Chính phủ tại văn bản số 2886/TTCP-KHTCTH ngày 31/10/2016;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải". Trong trường hợp cần thiết, Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục sẽ tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất theo quy định của pháp luật.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Giao Chánh Thanh tra Bộ theo dõi, kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải.

2. Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam, Cục Hàng hải Việt Nam phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2017 của cơ quan quản lý đường bộ ở khu vực, Chi cục Đường thủy nội địa và các Cảng vụ theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Nghị định số 57/2013/NĐ-CP ngày 31/5/2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành giao thông vận tải.

3. Thủ trưởng các đơn vị hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp, nhà nước trực thuộc Bộ Giao thông vận tải tăng cường công tác tự kiểm tra đối với các hoạt động:

- Công tác quản lý, sử dụng vốn tài sản, đầu tư, xây dựng; việc chấp hành các chế độ, chính sách về tài chính - kế toán, nguồn kinh phí được cấp của cơ quan đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc quản lý; Kiểm soát chất lượng sản phẩm.

- Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, chấp hành các chế độ đối với cán bộ, công nhân viên và người lao động, thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, khiếu nại, tố cáo, thực hành tiết kiệm tại đơn vị mình và các đơn vị thành viên.

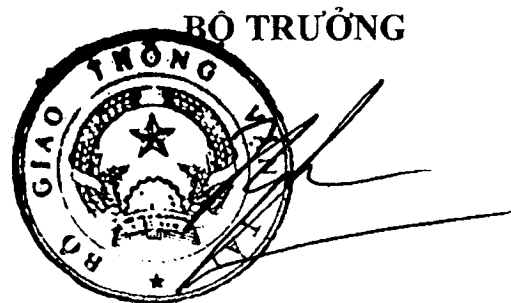
4. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Bộ trưởng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, thực hiện công tác kiểm tra theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 1160/QĐ-BGTVT ngày 04/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, lưu ý không trùng lặp về nội dung, đối tượng thanh tra trong kế hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định này.

5. Các cơ quan đơn vị được giao chủ trì tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra; báo cáo Bộ Giao thông vận tải (qua Thanh tra Bộ) về kết quả thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định.

**Điều 3.** Chánh văn phòng Bộ, Chánh thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng Cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Thanh tra Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng, KH và ĐT;
- Lưu VT, TTr (20b);



**Trương Quang Nghĩa**

**KẾ HOẠCH**  
**THANH TRA, KIỂM TRA NĂM 2017 CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3559/QĐ-BGTVT ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT)*

**A. THANH TRA BỘ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN**

TT	Nội dung	Đối tượng thanh tra	Cơ quan phối hợp	Thời gian dự kiến thực hiện
<b>I. Thanh tra hành chính</b>				
1	Thanh tra công tác quản lý đầu tư xây dựng dự án cải tạo nâng cấp tuyến đường sắt Yên Viên – Lào Cai.	Ban QLDA đường sắt và các đối tượng có liên quan.	- Vụ KHCN; - Cục QLXD và CLCTGT	Quý I
2	Thanh tra công tác quản lý đầu tư xây dựng dự án Lộ Tê - Rạch Sỏi.	CIPM và các đối tượng có liên quan.	- Vụ KHCN; - Cục QLXD và CLCTGT	Quý II
3	Thanh tra công tác quản lý đầu tư xây dựng dự án: - Thay tà vẹt bê tông K1, K2, tà vẹt sắt bằng tà vẹt BTDUL kéo dài đường ga, đặt thêm đường số 3 đối với các ga chỉ có 02 đường đoạn Vinh - Nha Trang (GD1). - Sửa chữa cầu đường sắt Yên Xuân.	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	- Vụ KHCN; - Cục QLXD và CLCTGT	Quý I
4	Thanh tra công tác quản lý đầu tư xây dựng các dự án trạm ra đa Sơn Trà; Đài kiểm soát không lưu Tuy Hòa và đài kiểm soát không lưu CHK quốc tế Cát Bi.	Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam	- Vụ KHCN; - Cục QLXD và CLCTGT	Quý II
5	Thanh tra trách nhiệm công tác quản lý đầu tư xây dựng đối với Ban Quản lý dự án giai đoạn 2011 – 2016.	Ban QLDA 5	- Vụ KHCN; - Cục QLXD và CLCTGT.	Quý III, IV



6	Thanh tra công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các quốc lộ được giao quản lý hoặc ủy thác quản lý.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cục Quản lý đường bộ III;</li> <li>- Cục Quản lý đường bộ IV;</li> <li>- Sở GTVT Phú Thọ;</li> <li>- Sở GTVT Lạng Sơn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vụ KHCN;</li> <li>- Cục QLXD và CLCTGT.</li> </ul>	Quý I, II, III, IV
7	Thanh tra hoạt động kiểm soát nội bộ đối với công tác quản lý vốn và tài sản (tài chính và đầu tư) của doanh nghiệp.	Tổng công ty Hàng không VN - CTCP	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vụ QLDN;</li> <li>- Cục Hàng không VN.</li> </ul>	Quý I
8	Thanh tra chuyên đề: Công tác quyết toán dự án hoàn thành, công tác thu phí và khai thác đối với các dự án đầu tư theo hình thức PPP đã đưa vào khai thác nhưng chưa quyết toán.	Doanh nghiệp dự án và các đối tượng khác có liên quan đối với các dự án: <ul style="list-style-type: none"> <li>- QL1 Tránh Tp Đồng Hới;</li> <li>- QL51 Km0+900 – Km 73+600;</li> <li>- QL18 Ưông Bí – Hạ Long;</li> <li>- QL 20 Núi Đồng Nai – Lâm Đồng .</li> </ul>		Quý I, II, III, IV
10	Thanh tra chuyên đề: Thanh tra trách nhiệm của các chủ thể trong công tác quản lý đầu tư xây dựng các dự án BOT giai đoạn đầu tư xây dựng chuẩn bị đưa vào khai thác hoặc chưa quyết toán.	Doanh nghiệp dự án và các đối tượng khác có liên quan đối với các dự án: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cầu Thái Hà;</li> <li>- Cầu Bình Lợi;</li> <li>- Cầu đường bộ Yên Xuân;</li> <li>- QL38 Nút giao Vực Vòng;</li> <li>- QL30 An Hữu – Cao Lãnh;</li> <li>- QL53 Long Hồ - Ba Sy;</li> <li>- QL 26 Đoạn qua Khánh Hòa – Đắk Lắk;</li> <li>- Dự án Ba Vì – Việt Trì.</li> </ul>		Quý I, II, III, IV
11	Thanh tra công tác quản lý, sử dụng tài sản; quản lý và sử dụng vốn nhập khẩu ray chuyên dùng theo Quyết định số 17/QĐ-TTg ngày 08/01/2001 của Thủ tướng Chính phủ.	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vụ Tài chính;</li> <li>- Vụ QLDN.</li> </ul>	Quý III



12	Thanh tra công tác quản lý, sử dụng vốn sự nghiệp trong bảo trì, sửa chữa đường sắt năm hàng năm.	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	- Vụ Tài chính; - Vụ QLDN.	Quý I
13	Thanh tra công tác quản lý vốn và tài sản tại các doanh nghiệp.	Tổng công ty Hàng hải VN	- Vụ QLDN; - Cục Hàng hải VN.	Quý I
14	Thanh tra trách nhiệm thực hiện quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng chống tham nhũng.	- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam. - Tổng công ty Đầu tư và phát triển đường cao tốc Việt Nam; - Ban Quản lý dự án đường Hồ Chí Minh.		Quý I, II, III, IV
15	Thanh tra trách nhiệm thực hiện quy định của pháp luật về hoạt động thanh tra.	- Cục Hàng không VN và các Cảng vụ HK; - Cục Hàng hải VN và các Cảng vụ HH.		Quý II, III
16	Thanh tra công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.	- Học viện Hàng không Việt Nam; - Trường Đại học Công nghệ GTVT; - Trường Cao đẳng Hàng hải 1; - Trường Cao đẳng nghề Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh.		Quý I, II
<b>II. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành</b>				
17	Thanh tra việc thực hiện pháp luật trong công tác nạo vét luồng đường thủy nội địa, vùng nước cảng, bến thủy nội địa kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước.	- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam; - Các nhà đầu tư thực hiện dự án.	- Vụ KCHTGT.	Quý I, II
18	Thanh tra việc thực hiện pháp luật trong công tác nạo vét luồng hàng hải, khu nước, vùng nước trong vùng nước cảng biển kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước.	- Cục Hàng hải Việt Nam; - Các nhà đầu tư thực hiện dự án.	- Vụ KCHTGT.	Quý I, II



19	Thanh tra việc thực hiện pháp luật về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam.	Sở GTVT, Cảng vụ Hàng hải, doanh nghiệp kinh doanh vận tải, doanh nghiệp kinh doanh cảng bến tại các địa phương: Kiên Giang, Quảng Trị, Khánh Hòa, Quảng Ninh, Bình Thuận.	- Vụ Pháp chế; - Vụ Vận tải; - Cục Hàng hải Việt Nam.	Quý IV
20	Thanh tra công tác kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa.	- Các Chi cục Đăng kiểm; - Các Sở GTVT: Sơn La, Tuyên Quang, Điện Biên, Đồng Tháp, Bà Rịa – Vũng Tàu, Thừa Thiên - Huế.	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Quý III
21	Thanh tra việc thực hiện pháp luật về cung ứng dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải	- Tổng công ty BD ATHH miền Bắc; - Tổng công ty BD ATHH miền Nam.	- Vụ KHCN; - Cục Hàng hải Việt Nam.	Quý III, IV
22	Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.	Sở GTVT và một số cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe tại các địa phương: Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Đắk Lắk, Lào Cai, Hà Giang, Nam Định, Lâm Đồng, Tây Ninh, Sóc Trăng.	- Tổng cục ĐBVN; - Trung tâm CNTT.	Quý I, II
23	Thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về kinh doanh, điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe ô tô khách.	Sở GTVT và một số đơn vị KDVT, bến xe ô tô khách tại các địa phương: Cao Bằng, Lai Châu, Bạc Liêu, Bình Thuận, TP Hồ Chí Minh, Yên Bái, Ninh Thuận, Vĩnh Long, Tiền Giang.	- Vụ Vận tải; - Tổng cục ĐBVN.	Quý II, III
24	Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác kiểm soát tải trọng phương tiện đường bộ.	Sở GTVT và một số đơn vị là đầu mối bốc xếp hàng hóa (cảng, bến, nhà ga, kho hàng, mỏ vật liệu...) tại các địa phương: Hòa Bình, Hà Nam, Bình Dương, Đồng Nai, Kiên Giang, Phú Yên, Đồng Tháp, An Giang, Cần Thơ.	- Vụ ATGT; - Tổng cục ĐBVN; các Cục chuyên ngành có liên quan.	Quý I, II, III, IV



25	Thanh tra việc chấp hành các quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.	Các đơn vị đăng kiểm xe cơ giới đường bộ tại các địa phương: Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn, Hưng Yên, Ninh Bình, Nam Định, Bến Tre, Tiền Giang, Long An, Đồng Nai, Bình Dương.	- Vụ KHCN; - Cục ĐKVN.	Quý IV
26	Kiểm tra hoạt động nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải.	Cục Đường sắt Việt Nam; Thanh tra các Sở GTVT: Hà Giang, Bình Định, Phú Yên, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang, Sóc Trăng.	- Vụ Pháp chế; - Vụ ATGT.	Quý II, III
27	Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong hoạt động vận tải, dịch vụ HTVT đường sắt; tổ chức chạy tàu; vận chuyển hành khách, hàng hóa, dịch vụ công ích.	- Công ty CP VT Đường sắt Hà Nội, - Công ty CP VT Đường sắt Sài Gòn; - Một số chi nhánh khai thác đường sắt.	- Vụ Vận tải; - Cục Đường sắt Việt Nam.	Quý III, IV
<b>III. Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra</b>				
28	Kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra của Bộ GTVT	- Các đơn vị liên quan.		Quý I, II, III, IV

## B. TỔNG CỤC, CÁC CỤC CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

TT	Nội dung thanh tra	Đối tượng thanh tra	Thời gian dự kiến thực hiện
<b>I. TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM</b>			
1	Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về kinh doanh, điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và hoạt động các bến xe ô tô khách.	Sở GTVT và một số doanh nghiệp, HTX kinh doanh vận tải, bến xe ô tô khách trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Bắc Giang, Hưng Yên, Thanh Hóa.	Quý II, III, IV
2	Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đối với các tuyến quốc lộ được giao ủy thác .	Sở GTVT: Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Gia Lai, Bắc Ninh, Bến Tre, Đắk Nông, Hà Nam, Hà Tĩnh, Nam Định.	Quý II, III, IV

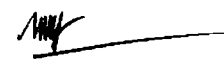
*[Handwritten signature]*



3	Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong công tác đào tạo, sát hạch, cấp GPLX cơ giới đường bộ.	Sở GTVT, các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch lái xe tại một số tỉnh: Thái Bình, Quảng Nam, Quảng Ninh, Phú Thọ, Kon Tum.	Quý II, III, IV
4	Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về quản lý, khai thác, bảo trì các tuyến đường được đầu tư xây dựng theo hình thức đối tác công tư, gồm: - Dự án BOT Quốc lộ 20; - Dự án BOT hầm đường bộ Đèo Ngang QL 1; - Dự án BOT QL 1 đoạn Phan Thiết – Đồng Nai; - Dự án BOT cầu Yên Lệnh QL 38, Hưng Yên – Hà Nam; - Dự án BOT đường Hồ Chí Minh (Quốc lộ 14) đoạn từ Cầu 38 đến thị xã Đồng Xoài (Km 921+025 - Km 962+331 QL 14).	Doanh nghiệp dự án và các đơn vị thực hiện công tác quản lý, bảo trì công trình BOT.	Quý II, III, IV
5	Thanh tra công tác quản lý, khai thác vận hành và bảo trì tuyến cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây.	VEC và các đơn vị liên quan.	Quý III, IV
6	Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác tổ chức giao thông và chất lượng hệ thống an toàn giao thông trên QL 6 đoạn Hòa Bình – Sơn La.	Ban QLDA 3 và các đơn vị liên quan.	Quý III, IV
<b>II. CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM</b>			
7	Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo trì công trình đường sắt và đảm bảo an toàn giao thông đường sắt.	- Công ty CPĐS Yên Lào; - Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh.	Quý II, III
8	Thanh tra về thực hiện quy định tiêu chuẩn chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; chấp hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về ĐS trong công tác tổ chức chạy tàu.	- Chi nhánh khai thác đường sắt Nghĩa Bình; - Chi nhánh khai thác đường sắt Phú Khánh.	Quý II
9	Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải; công tác vận chuyển hành khách, hàng hóa, dịch vụ công ích.	Chi nhánh Vận tải đường sắt Huế.	Quý III



<b>III. CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM</b>			
10	Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về vận tải đường thủy nội địa và kiểm soát tải trọng phương tiện tại các cảng thủy nội địa.	Một số cảng, bến trên địa bàn các tỉnh Hải Dương, Hà Nam, Nam Định, Thái Nguyên.	Quý I, II
11	Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo trì luồng, tuyến đường thủy nội địa	- Công ty CP Quản lý đường sông số 2; - Công ty CP Quản lý đường sông số 6.	Quý II, III
12	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính; cấp giấy phép vào, rời cảng, bến thủy nội địa cho phương tiện	- Chi cục ĐTNĐ phía Bắc; - Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III.	Quý III, IV
13	Kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về đăng ký phương tiện thủy nội địa và đào tạo thuyền viên.	- Sở GTVT Ninh Bình; - Sở GTVT An Giang.	Quý II, III
<b>IV. CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM</b>			
14	Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật Việt Nam và các điều ước Quốc tế về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong quản lý và khai thác cảng biển; công tác ứng phó sự cố tràn dầu; công tác kiểm soát tải trọng tại cảng biển.	Một số Cảng tại khu vực Quảng Ninh, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Đồng Nai và các CVHH liên quan.	Quý II, III
15	Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật hàng hải trong hoạt động lai dắt hỗ trợ tàu biển tại cảng biển và công tác QLNN của CVHH liên quan.	Các doanh nghiệp lai dắt tại khu vực Thanh Hóa, Hải Phòng và các CVHH liên quan	Quý II
16	Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong hoạt động của Hoa tiêu hàng hải.	Công ty Hoa tiêu Khu vực II, VIII và các CVHH liên quan.	Quý II, III
17	Thanh tra việc chấp hành các quy định trong công tác bố trí thuyền viên, thực hiện Công ước Lao động hàng hải năm 2006 (MLC 2006) của các Công ty vận tải biển.	- Công ty CP vận tải biển VN (Vosco); - Công ty CP vận tải xăng dầu (Vipco); - Công ty giao nhận kho vận ngoại thương (Vinatrans); - Công ty CP vận tải xăng dầu (Vitaco).	Quý III, IV



18	Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động tìm kiếm cứu nạn hàng hải.	Trung tâm Phối hợp TKCN Hàng hải VN và các CVHH có liên quan	Quý II, III
19	Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về điều kiện kinh doanh vận tải biển và dịch vụ hỗ trợ vận tải biển.	- Công ty CP lai dắt và vận tải Cảng Hải Phòng (HP TUGTRANCO); - Công ty CP vận tải biển VSICO.	Quý III
20	Kiểm tra việc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo và hoạt động thanh tra chuyên ngành.	- Trường CĐ nghề HH TP. HCM; - Các cảng vụ hàng hải: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, TP.HCM.	Quý II, IV
21	Kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.	Một số đối tượng đã được thanh tra.	Quý I, II, III, IV
<b>V. CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM</b>			
22	Thanh tra việc tuân thủ các quy định pháp luật chuyên ngành hàng không về cung cấp dịch vụ đảm bảo hoạt động bay tại Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất, Cảng hàng không Buôn Ma Thuột, Cảng hàng không Rạch Giá.	Công ty Quản lý bay miền Nam	Quý I
23	Thanh tra việc tuân thủ các quy định pháp luật chuyên ngành hàng không về cung cấp dịch vụ kho hàng không kéo dài.	- Công ty cổ phần ALS Đông Hà Nội; - Công ty TNHH MTV ALS Thái Nguyên.	Quý I
24	Thanh tra việc tuân thủ các quy định pháp luật chuyên ngành hàng không về bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay A321 và ATR 72.	Công ty TNHH kỹ thuật máy bay VEACO	Quý I
25	Thanh tra việc tuân thủ các quy định pháp luật chuyên ngành hàng không về cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không.	- Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng; - Cảng hàng không Tuy Hoà; - Cảng hàng không Pleiku.	Quý II



26	Thanh tra việc tuân thủ các quy định pháp luật chuyên ngành hàng không về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không.	Trung tâm Đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ quản lý bay - Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.	Quý II
27	Thanh tra việc tuân thủ các quy định pháp luật chuyên ngành hàng không về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không.	Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất	Quý III
28	Thanh tra việc tuân thủ các quy định pháp luật chuyên ngành hàng không về cung cấp dịch vụ xăng dầu hàng không.	- Công ty cổ phần Thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất (TAPETCO); - Công ty cổ phần Nhiên liệu hàng không Nội Bài (NAFSC).	Quý III
29	Thanh tra việc tuân thủ các quy định pháp luật chuyên ngành hàng không về bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay.	- Công ty TNHH Dịch vụ bảo dưỡng máy bay Cảng hàng không miền Nam (SAAM); - Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không Ngôi Sao Việt (VAS).	Quý III
30	Thanh tra việc tuân thủ các quy định pháp luật chuyên ngành hàng không về kiểm soát, điều hành khai thác các chuyến bay.	Tổng công ty Hàng không VN - CTCP	Quý IV
31	Thanh tra việc tuân thủ các quy định pháp luật chuyên ngành hàng không về khai thác tàu bay.	Công ty Trực thăng miền Nam - Tổng công ty Trực thăng Việt Nam.	Quý IV

### C. CÔNG TÁC KIỂM TRA DO CÁC VỤ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

TT	Nội dung	Đối tượng kiểm tra	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
1	Kiểm tra công tác tổ chức cán bộ	Một số đơn vị thuộc Bộ	Vụ TCCB	Quý III, IV
2	Kiểm tra việc thực hiện thí điểm ứng dụng khoa học công nghệ hỗ trợ quản lý và kết nối	- Sở GTVT Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Khánh Hòa; - Cty TNHH Grabtaxi Việt Nam và Doanh nghiệp,	Vụ Vận tải	



	hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng (GrabCar).	HTX vận tải áp dụng thí điểm.		
3	Kiểm tra về năng lực thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vận tải đường bộ và đường thủy nội địa tại các địa phương.	- Các Sở GTVT; - Các Cảng vụ đường thủy nội địa.	Vụ Vận tải	
4	Kiểm tra thực hiện các điều kiện trong hoạt động kinh doanh vận tải đa phương thức.	Các doanh nghiệp được cấp GPKD vận tải đa phương thức.	Vụ Vận tải	
5	Kiểm tra công tác thoái vốn tại doanh nghiệp.	- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.	Vụ QLDN	Quý II
6	Kiểm tra công tác thực hiện trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước theo ủy quyền.	- Tổng công ty Hàng không Việt Nam; - Tổng công ty Cảng hàng không VN.	Vụ QLDN	Quý II
7	Kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông vận tải.	Các Nhà đầu tư và doanh nghiệp dự án PPP	Vụ Môi trường	
8	Kiểm tra, hướng dẫn thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh ngành giao thông vận tải.	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ	Vụ Môi trường	
9	Kiểm tra xác nhận Đề án bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh trực thuộc Bộ GTVT.	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ	Vụ Môi trường	
10	Kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ môi trường.	Các đơn vị được giao nhiệm vụ	Vụ Môi trường	
11	Kiểm tra kế hoạch KHCN năm 2017 và công tác KHCN khác.	Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ được giao nhiệm vụ KHCN cấp Bộ	Vụ KHCN	Quý IV
12	Kiểm tra Phòng thí nghiệm thuộc Bộ GTVT.	Các phòng thí nghiệm mang mã số LAS-XD thuộc Bộ GTVT quản lý	Vụ KHCN	Quý I, II, III, IV

13	Kiểm tra việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong quá trình thiết kế, thi công, nghiệm thu và công tác triển khai hệ thống các phòng thí nghiệm phục vụ công tác đảm bảo chất lượng thi công công trình tại dự án.	Các dự án xây dựng công trình giao thông	Vụ KHCN	Quý I, II, III, IV
14	Kiểm tra việc lắp đặt, triển khai áp dụng Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT ban hành kèm theo Thông tư 06/2016//TT-BGTVT.	- Một số tuyến đường bộ được nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới được đưa vào khai thác. - Một số tuyến đường bộ đang khai thác. - Một số tuyến đường bộ cao tốc đang khai thác .	Vụ KHCN	Quý I, II, III, IV
15	Kiểm tra báo hiệu hàng hải và công tác ra thông báo hàng hải theo QCVN 20/2015, Thông tư 75/2015/TT-BGTVT và các quy định có liên quan.	- Tổng công ty ĐBATHH miền Bắc. - Tổng công ty ĐBATHH miền Nam. - Các đơn vị sản xuất, quản lý báo hiệu hàng hải	Vụ KHCN	Quý I, II, III, IV
16	Kiểm tra việc chấp hành việc thực hiện quản lý chất lượng TBGSHT; cung cấp, quản lý và sử dụng dữ liệu từ TBGSHT của xe ô tô theo quy định tại Thông tư số 09/2015/TT-BGTVT và QCVN 31:2014/BGTVT.	- Tổng cục Đường bộ Việt Nam; - Các đối tượng điều chỉnh bởi Thông tư số 09/2015/TT-BGTVT và QCVN 31:2014/BGTVT.	Vụ KHCN	Quý I, II
17	Kiểm tra việc thực hiện quản lý chất lượng phương tiện mô tô, xe gắn máy và xe đạp điện theo Thông tư số 44, 45/2012/TT-BGTVT, QCVN 68:2013/BGTVT.	- Cục Đăng kiểm Việt Nam; - Các đơn vị sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và cung cấp ra thị trường.	Vụ KHCN	Quý III, IV
18	Kiểm tra việc thực hiện quản lý xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và người điều khiển tham gia giao thông trong phạm vi hạn chế theo Thông tư 86/2014/BGTVT.	- Các đơn vị sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu; - Các đơn vị sử dụng, khai thác xe chở người bốn bánh có gắn động cơ.	Vụ KHCN	Quý II, III
19	Kiểm tra công tác cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt năm 2015 – 2016.	- Tổng công ty đường sắt Việt Nam	Vụ Tài chính	Quý IV

*Handwritten signature*

20	Kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản loại ra không đưa vào giá trị để cổ phần hóa tại các Đoạn quản lý đường thủy nội địa	Cục Đường thủy nội địa	Vụ Tài chính	Quý I
21	Kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về công tác quản lý tài chính đối với chi phí quản lý dự án, tài sản và công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2016	Ban QLDA 6	Vụ Tài chính	Quý II
22	Kiểm tra công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí và quản lý tài chính năm 2016	Cục Y tế Giao thông vận tải	Vụ Tài chính	Quý III
23	Kiểm tra việc chấp hành quy định của nhà nước trong công tác góp vốn chủ sở hữu, công tác quản lý, thanh toán vốn đầu tư.	Dự án nâng cấp mở rộng tuyến QL30 (Km 1+200 – Km 34+230) qua địa bàn 02 tỉnh Tiền Giang và Đồng Tháp theo hình thức Hợp đồng BOT.	Vụ Tài chính	Quý II
24	Kiểm tra công tác quản lý thu, chi phí, lệ phí tại một số cảng vụ Hàng hải.	Một số Cảng vụ Hàng hải.	Vụ Tài chính	Quý II

